

PHỤ LỤC 1
ĐIỂM TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC ĐỢT BỔ SUNG NĂM 2026 THEO PHƯƠNG THỨC 1

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
1	7340408	Quan hệ lao động (Chuyên ngành Quản lý quan hệ lao động, Chuyên ngành Hành vi tổ chức)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	68.9
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	68.9
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	70.4
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	69.9
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0.75	69.65
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	68.9
			Toán*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	68.9
2	7810301G	Quản lý thể dục thể thao (Chuyên ngành Golf)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	50
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1	51
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				1	51
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	50
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	50
			Toán*2, Sinh học, NK TĐTT		Toán $\geq 5,5$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	1	51
			Ngữ văn*2, Tiếng Anh, NK TĐTT				1	51
			Toán*2, Ngữ văn, NK TĐTT				1	51
3	7440301	Khoa học môi trường	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	59.5
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	59.5
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	59.5
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	59.5
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	59.5
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	59.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	59.5
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	59.5
4	7520320	Kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành Môi trường và Phát triển bền vững)	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định	0	60.85
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	60.85
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	60.85
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lí				0	60.85
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	60.85
			Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học				0	60.85
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				0	60.85
			Toán*2, Vật lí, Tiếng Anh				0	60.85
5	F7420201	Công nghệ sinh học - Chương trình tiên tiến	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				1.5	53.5
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				2	54
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				1.5	53.5
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				2	54
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Sinh học, Tin học				1.5	53.5
			Toán*2, Vật lí, Hóa học				1	53
			Toán*2, Sinh học, Vật lí				1	53

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0.5	52.5
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				1.5	53.5
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0.75	52.75
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				1	53
6	FA7340115	Marketing - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
7	FA7340101	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: Quản trị nhà hàng - khách sạn) - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
8	FA7420201	Công nghệ sinh học - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
9	FA7480101	Khoa học máy tính - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
10	FA7480103	Kỹ thuật phần mềm - Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
11	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
12	FA7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,0$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
13	D7340115	Marketing - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 6,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
14	D7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Tiếng Anh, Sinh học	X	Sinh học $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Sinh học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ công nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp				0	52
			Toán*2, Sinh học, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Sinh học, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
15	D7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học			vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
16	D7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
17	D7340301	Kế toán (Chuyên ngành: Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
18	D7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
19	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
20	K7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
21	K7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
22	K7340301C	Kế toán (song bằng 3+1) - Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
23	K7520201	Kỹ thuật điện - điện tử (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
24	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
25	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
26	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 2+2) - Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$ và IELTS $\geq 5,5$ (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
		3 +1) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh		IELTS ≥ 5,5 (tương đương)	xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
27	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán ≥ 5,0 và IELTS ≥ 5,5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
28	K7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh ≥ 5,0 và IELTS ≥ 5,5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
29	K7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh ≥ 5,0 và IELTS ≥ 5,5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
30	K7220201	Ngôn ngữ Anh (đơn bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh)</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh ≥ 5,5 và IELTS ≥ 5,5 (tương đương)	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lý, Tiếng Anh				0	52
31	K7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Sư phạm Thượng Hải (Trung Quốc)</i>	Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh hoặc Tiếng Trung ≥ 5,5	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Ngữ văn*2, Tiếng Trung, Vật lý				0	52
			Ngữ văn*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán, Ngữ văn*2, Tiếng Trung				0	52
			Ngữ văn*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Sinh học, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Lịch sử, Tiếng Anh				0	52
			Ngữ văn*2, Địa lý, Tiếng Anh				0	52
32	P7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Trường Đại học</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh ≥ 5,0	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) ≥ 15/30 (áp dụng với thí	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
		<i>Đại diện kết Trường Đại học Kinh tế và Kinh doanh Praha (Cộng hòa Séc)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Hóa học			(Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
33	P7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
34	P7340201C	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1, đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
35	P7340301C	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương quốc Anh); Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
			Toán*2, Hóa học, Tin học				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
36	P7520201	Kỹ thuật điện - điện tử (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
37	P7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52

STT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Tổ hợp gốc	Môn điều kiện (ĐTB 2 HK lớp 12 hoặc điểm thi THPT)	Ngưỡng đầu vào năm 2026	Mức chênh lệch tổ hợp gốc - tổ hợp khác (thang điểm 100)	Điểm ngưỡng (thang điểm 100)
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tin học				0	52
38	P7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
39	P7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
40	P7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - Chương trình dự bị liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)	Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh	X	Toán $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Tiếng Anh, Tin học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
41	P7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - Chương trình dự bị liên kết Trường Kinh doanh Emlyon (Pháp)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52
42	P7340101M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - Chương trình dự bị liên kết Đại học Massey (New Zealand)	Toán*2, Ngữ văn, Tiếng Anh	X	Tiếng Anh $\geq 5,0$	Tổng điểm thi THPT 2026 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển PT1 (không nhân hệ số) hoặc điểm 3 môn (Toán + Văn + môn khác) $\geq 15/30$ (áp dụng với thí sinh tốt nghiệp năm 2026) và đạt ngưỡng điểm đầu vào do TDTU quy định.	0	52
			Toán*2, Hóa học, Tiếng Anh				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Hóa học				0	52
			Toán*2, Ngữ văn, Vật lý				0	52
			Toán*2, Vật lý, Hóa học				0	52
			Toán*2, Vật lý, Tiếng Anh				0	52